Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 19.11.2026 12:10:27 +07:00

SAO Y; Bộ Khoa học và Công nghệ; 18/11/2026; 21:20:00; +07:00

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68 /2026/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chí, hồ sơ và trình tự, thủ tục đánh giá, lựa chọn đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định tiêu chí, hồ sơ và trình tự, thủ tục đánh giá, lựa chọn đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định tiêu chí, hồ sơ, trình tự, thủ tục đánh giá, lựa chọn đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược thuộc Đề án "Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược" được phê duyệt tại Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thông tư này không áp dụng đối với việc đánh giá, lựa chọn đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược phục vụ yêu cầu đặc thù về quốc phòng, an ninh thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp và tổ chức khác có liên quan đến việc đánh giá, lựa chọn đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược (sau đây gọi là đề xuất).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia* (sau đây gọi là *trung tâm*) là tổ chức hoặc đơn vị thực hiện chức năng nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ gắn với thử nghiệm, kiểm chứng tính năng kỹ thuật phục vụ đánh giá sự phù hợp, sản xuất thử nghiệm và hoàn thiện công nghệ, sản phẩm, ưu tiên cho công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược; đồng thời cung cấp dịch vụ kỹ thuật và vận hành mở phục vụ khai thác dùng chung.

2. *Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia* (sau đây gọi là *phòng thí nghiệm*) là tổ chức hoặc đơn vị thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, giải mã và làm chủ công nghệ lõi, ưu tiên cho công nghệ chiến lược; đồng thời tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao và vận hành mở phục vụ khai thác dùng chung.

3. *Khai thác dùng chung* là việc sử dụng hạ tầng của trung tâm hoặc phòng thí nghiệm theo cơ chế mở, công khai, minh bạch để phục vụ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo nhân lực cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thông qua sử dụng trực tiếp thiết bị hoặc sử dụng dịch vụ kỹ

thuật do tổ chức hoặc đơn vị quản lý, vận hành cung cấp.

4. *Cơ quan đề xuất* là các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan ở trung ương và tổ chức được cấp có thẩm quyền giao.

5. *Tổ chức dự kiến quản lý, vận hành* là tổ chức được cơ quan đề xuất xác định đảm nhận vai trò đầu mối quản lý, vận hành trung tâm hoặc phòng thí nghiệm.

Điều 4. Nguyên tắc lựa chọn trung tâm, phòng thí nghiệm

1. Phát triển năng lực hạ tầng trọng điểm quốc gia nhằm giải quyết các bài toán lớn của ngành, lĩnh vực, quốc gia và phục vụ trực tiếp nhu cầu nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển các công nghệ, sản phẩm công nghệ chiến lược gắn với ứng dụng, thương mại hóa.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, dàn trải; ưu tiên nâng cấp và khai thác hiệu quả hạ tầng hiện có. Chỉ đầu tư mới khi hạ tầng hiện có không thể đáp ứng thông qua nâng cấp, kết nối, chia sẻ, khai thác dùng chung hoặc thuê dịch vụ;

3. Bảo đảm tính khả thi về nguồn lực, tiến độ thực hiện và tính bền vững sau đầu tư; ưu tiên đề xuất có nguồn vốn đối ứng ngoài ngân sách nhà nước và phương án tự chủ kinh phí vận hành, bảo trì thường xuyên.

4. Bảo đảm khả năng kết nối, liên thông và khai thác dùng chung hiệu quả.

5. Việc đánh giá, lựa chọn bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng và tuân thủ quy định của pháp luật.

Chương II

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN PHÒNG THÍ NGHIỆM, TRUNG TÂM

Điều 5. Tiêu chí chung đánh giá, lựa chọn đề xuất phát triển phòng thí nghiệm, trung tâm

Tiêu chí chung đánh giá, lựa chọn đề xuất phát triển phòng thí nghiệm, trung tâm gồm 05 nhóm tiêu chí sau:

1. Nhà khoa học và nhóm nghiên cứu

2. Nhiệm vụ nghiên cứu và làm chủ công nghệ chiến lược

3. Khoảng trống năng lực và phát triển hạ tầng

4. Nguồn lực và quản lý, vận hành

5. Mô hình quản trị, liên kết, đào tạo và khai thác dùng chung

Điều 6. Tiêu chí cụ thể đánh giá, lựa chọn đề xuất phát triển phòng thí nghiệm, trung tâm

1. Các tiêu chí cụ thể của phòng thí nghiệm được quy định tại Biểu mẫu BM-07A-PTN ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Các tiêu chí cụ thể của trung tâm được quy định tại Biểu mẫu BM-07B-TTNCTN ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN PHÒNG THÍ NGHIỆM, TRUNG TÂM

Điều 7. Tiếp nhận đề xuất phát triển phòng thí nghiệm, trung tâm

1. Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo đợt tiếp nhận đề xuất đến các cơ quan đề xuất và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Căn cứ nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược được cấp có thẩm quyền giao; bài toán lớn của ngành, lĩnh vực, quốc gia; Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành và thực trạng hạ tầng hiện có, cơ quan đề xuất xác định nhu cầu đầu tư mới hoặc nâng cấp trung tâm, phòng thí nghiệm thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp, sắp xếp thứ tự ưu tiên và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng và không trùng lặp, chồng chéo.

Điều 8. Hồ sơ đề xuất gửi Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Hồ sơ đề xuất gồm:

a) Văn bản đề xuất của cơ quan đề xuất theo Biểu mẫu BM-01-TTPTN ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thuyết minh đề xuất theo Biểu mẫu BM-02-TTPTN ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý theo quy định của pháp luật của tổ chức dự kiến quản lý, vận hành;

d) Các tài liệu khác (nếu có).

2. Hồ sơ của cơ quan đề xuất được gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ qua Trục liên thông văn bản quốc gia hoặc nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Việc gửi, nhận hồ sơ có nội dung thuộc bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Ngày nhận hồ sơ

a) Đối với trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính: Ngày ghi tại dấu bưu chính nơi gửi (trường hợp gửi qua bưu chính) hoặc dấu đến của bộ, ngành, tổ chức (trường hợp nộp trực tiếp).

b) Đối với trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến: Ngày nộp hồ sơ được xác định căn cứ theo thời gian thực ghi nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Điều 9. Rà soát hồ sơ tại Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ giao đơn vị đầu mối rà soát hồ sơ đề xuất theo quy định.

2. Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, đơn vị đầu mối kiểm tra thành phần theo quy định tại Điều 8 Thông tư này và lập biên bản mở hồ sơ đề xuất theo Biểu mẫu BM-03-TTPTN ban hành kèm theo Thông tư này. Hồ sơ không đủ thành phần theo quy định tại Điều 8 hoặc gửi sau thời hạn tiếp nhận đề xuất theo Thông báo của Bộ Khoa học và Công nghệ được xác định là không hợp lệ.

3. Trường hợp hồ sơ được xác định không hợp lệ, trong thời hạn 5 ngày làm việc Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản về việc không đưa đề xuất ra Hội đồng đánh giá, lựa chọn phòng thí nghiệm, trung tâm.

4. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận hồ sơ của đợt đăng ký, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng đánh giá, lựa chọn phòng thí nghiệm, trung tâm.

Điều 10. Hội đồng đánh giá, lựa chọn phòng thí nghiệm, trung tâm và Tổ chuyên gia kiểm tra thực tế

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng đánh giá, lựa chọn phòng thí nghiệm, trung tâm (sau đây gọi là Hội đồng) để đánh giá một hoặc nhiều đề xuất phát triển trung tâm, phòng thí nghiệm.

Hội đồng có từ 07 đến 11 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên là thành viên Hội đồng, trong đó có đại diện cơ quan quản lý nhà nước và chuyên gia, nhà khoa học có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của đề xuất; mỗi đề xuất phân công 02 ủy viên phản biện.

Bộ Khoa học và Công nghệ bố trí 01 thư ký hành chính giúp việc cho Hội đồng.

Đại diện Cơ quan đề xuất, tổ chức dự kiến quản lý, vận hành được mời

tham dự phiên họp của Hội đồng.

Hội đồng chịu trách nhiệm đánh giá chuyên môn, chấm điểm, so sánh các đề xuất cùng lĩnh vực và kiến nghị lựa chọn theo quy định tại Thông tư này.

2. Thành viên Hội đồng không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đang làm việc tại tổ chức dự kiến quản lý, vận hành;

b) Có căn cứ rõ ràng về việc không vô tư, không khách quan khi tham gia đánh giá, lựa chọn đề xuất;

c) Là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của người đứng đầu tổ chức dự kiến quản lý, vận hành;

d) Đang trong thời gian chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích.

3. Thành viên Hội đồng và Thư ký hành chính có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến quá trình đánh giá, lựa chọn đề xuất; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, dữ liệu cá nhân và quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

4. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ chuyên gia kiểm tra thực tế phục vụ Hội đồng (sau đây gọi là Tổ chuyên gia), gồm Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng, 02 ủy viên phản biện và đại diện đơn vị đầu mối. Đại diện đơn vị đầu mối là Tổ trưởng Tổ chuyên gia. Tổ trưởng phân công 01 thành viên làm Thư ký của Tổ chuyên gia.

Tổ chuyên gia kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức dự kiến quản lý, vận hành; đại diện Cơ quan đề xuất và các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ việc khảo sát.

Biên bản kiểm tra thực tế của Tổ chuyên gia được lập theo Biểu mẫu BM-06-TTPTN ban hành kèm theo Thông tư này và được gửi tới các thành viên Hội đồng chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng.

Điều 11. Phương thức và nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng họp theo một trong các phương thức sau:

a) Họp trực tiếp;

b) Họp trực tuyến;

c) Họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

a) Phiên họp được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền và 02 ủy viên phản biện;

b) Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp; trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch được ủy quyền theo Biểu mẫu BM-04-TTPTN ban hành kèm theo Thông tư này chủ trì phiên họp.

c) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, đánh giá khách quan, độc lập thông qua chấm điểm theo thang điểm quy định; kết luận của Hội đồng được thông qua khi có trên hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng có mặt tán thành, ý kiến khác biệt (nếu có) của thành viên Hội đồng được bảo lưu và ghi đầy đủ vào biên bản họp Hội đồng.

3. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng và Thư ký hành chính:

a) Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp, tổ chức thảo luận và thông qua kết luận của Hội đồng;

b) Thành viên Hội đồng nghiên cứu hồ sơ, lập Phiếu nhận xét theo Biểu mẫu BM-05-TTPTN ban hành kèm theo Thông tư này; tham dự đầy đủ phiên họp, thảo luận, chấm điểm trung thực, khách quan, độc lập theo Biểu mẫu BM-07A-PTN đối với phòng thí nghiệm hoặc Biểu mẫu BM-07B-TTNCTN đối với trung tâm ban hành kèm theo Thông tư này; chịu trách nhiệm cá nhân về nhận xét, điểm đánh giá của mình và cùng chịu trách nhiệm tập thể về kết luận của Hội đồng;

c) Thư ký khoa học do Hội đồng bầu trong phiên họp, có trách nhiệm tổng hợp ý kiến chuyên môn, dự thảo kết luận và lập biên bản Hội đồng;

d) Thư ký hành chính có trách nhiệm chuẩn bị, tiếp nhận, tổng hợp tài liệu hành chính và phục vụ tổ chức phiên họp.

Điều 12. Trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và đại biểu tham dự.

2. Đại diện lãnh đạo đơn vị đầu mối nêu yêu cầu, nguyên tắc và tiêu chí đánh giá, lựa chọn trung tâm, phòng thí nghiệm.

3. Hội đồng bầu thư ký khoa học trong số các thành viên Hội đồng và bầu Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên, trong đó có Trưởng ban kiểm phiếu và 02 ủy viên.

4. Đại diện Cơ quan đề xuất hoặc tổ chức dự kiến quản lý, vận hành trình bày nội dung của đề xuất và trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng; rời phiên họp khi Hội đồng thảo luận nội bộ và chấm điểm.

5. Tổ chuyên gia báo cáo kết quả kiểm tra thực tế theo Biểu mẫu BM-06-TTPTN; 02 ủy viên phản biện và các thành viên Hội đồng trình bày nhận xét theo Biểu mẫu BM-05-TTPTN ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Hội đồng thảo luận về hồ sơ đề xuất theo các tiêu chí quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này.

Các thành viên Hội đồng chấm điểm độc lập theo Biểu mẫu BM-07A-PTN đối với phòng thí nghiệm hoặc BM-07B-TTNCTN đối với trung tâm. Phiếu hợp lệ là phiếu ghi đầy đủ điểm từng tiêu chí, không vượt điểm tối đa của từng tiêu chí và có tổng điểm chênh lệch không quá 20% so với tổng điểm trung bình của tất cả thành viên có phiếu hợp lệ.

7. Ban kiểm phiếu tổng hợp, công bố kết quả kiểm phiếu theo Biểu mẫu BM-08-TTPTN ban hành kèm theo Thông tư này. Đề xuất được kết luận "Đạt" khi có tổng điểm trung bình của các phiếu hợp lệ từ 75/100 điểm trở lên và điểm trung bình của từng nhóm tiêu chí đạt ít nhất 60% số điểm tối đa của nhóm tương ứng.

Đối với đề xuất được Hội đồng kết luận "Không đạt", trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của Hội đồng, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản kết quả và nêu rõ lý do gửi Cơ quan đề xuất theo Biểu mẫu BM-10-TTPTN ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Thư ký khoa học lập biên bản họp Hội đồng theo Biểu mẫu BM-09-TTPTN ban hành kèm theo Thông tư này; biên bản được Hội đồng thông qua và Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp), thư ký khoa học ký xác nhận.

9. Trường hợp có một đề xuất được đánh giá "Đạt", Hội đồng đề nghị lựa chọn đề xuất này. Trường hợp có từ hai đề xuất trở lên cùng được đánh giá "Đạt", Hội đồng xếp thứ tự ưu tiên để kiến nghị lựa chọn theo nguyên tắc sau:

a) Ưu tiên đề xuất có tổng điểm trung bình cao hơn;

b) Trường hợp các đề xuất có tổng điểm trung bình bằng nhau, áp dụng thứ tự ưu tiên như sau:

b.1) Ưu tiên đề xuất trực tiếp phục vụ nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược được Thủ tướng Chính phủ giao.

b.2) Ưu tiên đề xuất có điểm trung bình về nhiệm vụ nghiên cứu và làm chủ công nghệ chiến lược cao hơn; nếu vẫn bằng nhau thì ưu tiên đề xuất có điểm trung bình về người đứng đầu dự kiến và nhóm nghiên cứu cao hơn.

10. Đề xuất được xếp thứ tự ưu tiên cao hơn được Hội đồng đề nghị lựa chọn.

Điều 13. Kinh phí tổ chức đánh giá, lựa chọn

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra thực tế và tổ chức họp Hội đồng đánh giá, lựa chọn đề xuất phát triển trung tâm, phòng thí nghiệm được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Nội dung chi, định mức chi được thực hiện như sau:

1. Chi Hội đồng đánh giá, lựa chọn được áp dụng bằng mức chi tối đa nội dung chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN).

2. Chi kiểm tra thực tế của Tổ chuyên gia gồm:

a) Chi thù lao cho thành viên Tổ chuyên gia thực hiện kiểm tra thực tế: áp dụng bằng mức chi thù lao tối đa cho chuyên gia tư vấn độc lập quy định tại Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN;

b) Chi công tác phí và các chi phí cần thiết khác phục vụ công tác kiểm tra thực tế, tổ chức phiên họp Hội đồng: thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và các quy định có liên quan.

Điều 14. Hoàn thiện hồ sơ và phê duyệt kết quả lựa chọn

1. Đối với đề xuất được Hội đồng đề nghị lựa chọn, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của Hội đồng, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả theo Biểu mẫu BM-10-TTPTN ban hành kèm theo Thông tư này và đề nghị Cơ quan đề xuất hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan đề xuất có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, lấy ý

kiến xác nhận của đại diện Hội đồng theo Biểu mẫu BM-11-TTPTN ban hành kèm theo Thông tư này và gửi hồ sơ hoàn thiện kèm theo bản giải trình, tiếp thu đã được xác nhận về Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà Cơ quan đề xuất không gửi hồ sơ hoàn thiện, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản về việc không đưa đề xuất vào danh mục phê duyệt.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh mục trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia được lựa chọn theo Biểu mẫu BM-12-TTPTN ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp đề xuất có quy mô đầu tư lớn, tính chất phức tạp, liên quan đến cơ chế, chính sách vượt thẩm quyền hoặc các trường hợp đặc biệt khác, Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến trước khi phê duyệt.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ đăng tải công khai danh mục đã được phê duyệt trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và gửi danh mục cho Cơ quan đề xuất để tiến hành đầu tư, nâng cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này không thay thế các trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và các thủ tục khác theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện Thông tư này; chủ trì rà soát hồ sơ; tham mưu thành lập, tổ chức hoạt động của Tổ chuyên gia, họp Hội đồng, tổng hợp kết quả đánh giá, lựa chọn và trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt danh mục đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược.

2. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia chịu trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động quy định tại Thông tư này trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

3. Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với đơn vị đầu mối thực hiện quy định

tại Thông tư này.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan đề xuất và tổ chức dự kiến quản lý, vận hành

1. Cơ quan đề xuất có trách nhiệm:

a) Xác định nhu cầu, rà soát sự cần thiết, bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng và không trùng lặp, chồng chéo trong phạm vi quản lý; tổng hợp, sắp xếp thứ tự ưu tiên và gửi hồ sơ đề xuất về Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Thông tư này;

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình kiểm tra thực tế, đánh giá, lựa chọn và chỉ đạo, hướng dẫn việc hoàn thiện hồ sơ đề xuất theo quy định;

c) Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu và các tài liệu liên quan cung cấp trong hồ sơ đề xuất;

d) Căn cứ Danh mục được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, tổ chức triển khai các bước tiếp theo để thực hiện đầu tư, nâng cấp trung tâm, phòng thí nghiệm theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức dự kiến quản lý, vận hành có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Cơ quan đề xuất xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề xuất; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu và tạo điều kiện phục vụ Tổ chuyên gia kiểm tra thực tế;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu và các tài liệu liên quan cung cấp trong hồ sơ đề xuất và trong quá trình đánh giá, lựa chọn.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Vướng mắc trong quá trình thực hiện được phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, người đứng đầu cơ quan trung ương có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, CN, PC.

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Vũ Hải Quân